

Bản án số: 54/2021/DS-ST
Ngày: 04 - 6 - 2021
V/V tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:** Ông **Phan Thanh Sơn**.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông **Trần Văn Tám**.
 2. Bà: **Phạm Thị Phụng**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Tăng Thị Điền** - Cán bộ TAND thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2021/TLST- DS ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự.

1/Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1993; (có mặt)

Địa chỉ: Tò A, khu 2, thị trấn C, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Anh **Lê Tuấn K**, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 01, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 24/11/2020, tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị **Nguyễn Thanh T** trình bày: Do bạn bè quen biết với nhau, nên vào ngày 12/11/2020 chị T có cho anh **Lê Tuấn K** vay không lãi với số tiền là 24.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 ngày đến ngày 22/11/2020 sẽ trả lại tiền vay. Khi vay tiền anh K có viết biên nhận và ký tên ghi họ tên vào biên nhận. Sau khi vay đến hạn trả theo thỏa thuận nhưng anh K không trả. Phía chị T có đòi nhiều lần nhưng phía anh K hèn trả mà không trả. Nay chị T yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền vốn vay là 24.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn anh **Lê Tuấn K** dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết

định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gọi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt bị đơn anh Lê Tuấn K. Xét thấy, bị đơn anh K đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn anh K.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T: yêu cầu phía anh Lê Tuấn K phải có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền vốn vay là 24.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, yêu cầu của phía nguyên đơn chị T là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn chị T xác định phía chị T có cho anh Lê Tuấn K vay không lãi với số tiền là 24.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 đến ngày 22/11/2020 sẽ trả lại tiền vay. Khi vay tiền anh K có viết biên nhận và ký tên ghi họ tên vào biên nhận. Sau khi vay đến hạn trả theo thỏa thuận nhưng anh K không trả. Phía chị T có đòi nhiều lần phía anh K hẹn trả mà không trả kéo dài cho đến nay. Phía chị T cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh có cho anh K vay tiền cụ thể là 01 biên nhận vay tiền bản gốc do anh K viết có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận vay tiền, nên yêu cầu của chị T là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đối với phía bị đơn anh Lê Tuấn K dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến và không có ý kiến gọi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn anh K đã biết được số tiền mà phía nguyên đơn chị T đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn anh K phải có nghĩa vụ trả, nhưng phía bị đơn anh K đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền vay đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn hay không, điều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn anh K đã thừa nhận số tiền còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện và yêu cầu phía bị đơn anh K phải trả nên Kiết không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn anh K cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn. Đối với phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn nên cần buộc phía bị đơn anh Lê Tuấn K phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thanh T số tiền vốn vay là 24.000.000 đồng.

[5] Về lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn chị T không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T, nên phía bị đơn anh K phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía chị T là 24.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên anh K phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T.

Buộc anh Lê Tuấn K phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thanh T số tiền vốn vay là 24.000.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn anh K chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc anh Lê Tuấn K phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.200.000 đồng.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thanh T 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006625 ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Lê Tuấn K thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn

